TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hồng Hải

Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số I đường P, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nhữ Ngọc L, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2000, nơi sinh: Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhữ Văn T, sinh năm: 1971 và bà Lê Thị P, sinh năm: 1973; hoàn cảnh gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Trúc Phương T1, sinh năm: 1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 876/53 C, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 876/29 C, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Lê Thị H, sinh năm: 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện tại: B P, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: B P, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Chị Trần Thị Diễm Q, sinh năm: 2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: 139 Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu nợ nhiều người nên Nhữ Ngọc L đã nảy sinh ý định tìm kiếm tiệm vàng để cướp tài sản, bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Chiều ngày 02/12/2023, tại phòng trọ số E T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, L tháo biển số 47AB - 49.119 của xe gắn máy Y giấu vào trong cốp xe, mang theo một balo màu đỏ rồi điều khiển xe lưu thông từ quận G qua khu vực đường H, quận P. Khi đến tiệm bán đồ chơi trẻ em tại địa chỉ số D H, Phường A, quận P, L mua 01 cây súng đồ chơi, loại súng ngắn bằng nhựa, màu tím với giá 50.000 đồng. Tiếp đó, L đi tới tiệm tạp hóa gần đó mua 01 cuộn băng keo đen, L điều khiển xe tới khu vực T (khúc đoạn cầu B) rồi dừng lại, dùng cây kéo mang theo sẵn trong balô, cắt băng keo đen quấn hết cây súng nhựa lại thành một màu đen để nhìn giống cây súng thật. Sau đó L điều khiển xe tới tiệm internet "Sunshise" trên đường Đ, Quận A chơi game và ngủ lại. Sáng ngày 03/12/2023, L điều khiển xe trên đường P, quận T để quan sát các tiệm vàng xem có tiệm nào ít người, có sơ hở trong quản lý tài sản để cướp tài sản. Đến chiều cùng ngày, L điều khiển xe quan sát thấy tiệm vàng "Kim Hồng" tại số B P, Phường E, quận T chỉ có bà Nguyễn Trúc P1 Tuyền bên trong quầy trưng bày nên quyết định vào cướp tài sản. L chạy xe đến trước cửa tiệm V dừng lại bước xuống xe, đeo balô trước ngực. L vừa bước vừa dùng tay lấy cây súng đồ chơi trong túi quần trước bên trái ra, đưa cây súng lên chỉ thẳng vào người bà T1 ngồi trong quầy và đe dọa "mau đưa hết vàng ra đây", bà T1 hoảng sợ và lùi lại vào phía trong nhà. Thấy vậy, L tiếp tục bước vào bên trong tiệm, tiếp tục chỉ súng và đe dọa bà T1 phải giao vàng cho L. Bà T1 tri hô lớn "Cướp, cướp", bỏ chạy ra ngoài và bấm khóa cửa cuốn lại, thấy vậy L hoảng sợ bỏ chạy ra khỏi cửa tiệm và điều khiển xe nhanh chóng tẩu thoát hướng về đường P, Thành phố T. Khi đến tiệm internet "NET PRO" số 268 H, phường L, Thành phố T, L nghĩ không ai truy đuổi nên ghé vào chơi game và ngủ qua đêm. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 04/12/2023, L bị Công an bắt giữ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe gắn máy kiểu Yamaha Sirius màu vàng đen, có số khung: RL8DCB5HY-C1008234, số máy: RL8139FMB-L5SC008234;

- 01 (một) biển số xe gắn máy 47AB-49.119;

- 01 thùng giấy niêm phong có chữ ký của Nhữ Ngọc L và dấu mộc của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T bên trong chứa: 01 (một) vật bằng nhựa hình dạng súng ngắn có quấn băng keo đen; 01 (một) bộ quần áo và nón

bảo hiểm màu xanh; 01 (một) khẩu trang sọc caro; 01 (một) balo màu đỏ rượu nho và 01 (một) điện thoại di động Redmi màu đen, số Imei: 862163056608410 kèm sim.

Bản cáo trạng số 152/CTr-VKS ngày 26 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nhữ Ngọc Long về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/12/2023, Nhữ Ngọc L điều khiển xe máy Yamaha Sirius màu vàng đen, mang theo khẩu súng nhựa tự chế đến tiệm V1 tại địa chỉ số B P Phường E, quận T do bà Nguyễn Trúc Phương T1 làm chủ để cướp tài sản. Khi vào tiệm vàng, L rút súng ra chỉ vào người bà T1 đe dọa, yêu cầu đưa hết vàng cho vào ba lô. Bà T1 hoảng sợ, tri hô "Cướp, cướp" làm L hoảng sợ, bỏ chạy ra ngoài điều khiển xe tẩu thoát khỏi hiện trường. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nhữ Ngọc L về tội cướp tài sản. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 15; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nhữ Ngọc L phạm tội cướp tài sản, xử phạt bị cáo Nhữ Ngọc L từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Trúc Phương T1 không bị thiệt hại về tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe gắn máy kiểu Yamaha Sirius màu vàng đen, có số khung: RL8DCB5HY-C1008234, số máy: RL8139FMB-L5SC008234 và 01 (một) biển số xe gắn máy 47AB-49.119; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vật bằng nhựa hình dạng súng ngắn có quấn băng keo đen, 01 (một) bộ quần áo và nón bảo hiểm màu xanh, 01 (một) khẩu trang sọc caro và 01 (một) balo màu đỏ rượu nho; Giao trả 01 (một) điện thoại di động Redmi màu đen, số Imei: 862163056608410 kèm sim cho bị cáo L.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian tạm giam, bị cáo đã hối hận về hành vi của mình, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và gia đình bị cáo, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình, được tiếp tục đi làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Bà Nguyễn Trúc Phương T1 là bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra đã có lời khai của bị hại và sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Trúc Phương T1.

[3] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nhữ Ngọc L phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị hại bà Nguyễn Trúc Phương T1, lời khai của người làm chứng chị Lê Thị H, chị Nguyễn Thị H1 và chị Trần Thị Diễm Q, Biên bản thực nghiệm điều tra, Dữ liệu hình ảnh camera và vật chứng thu giữ trong vụ án, từ đó đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/12/2023, Nhữ Ngọc L một mình điều khiển xe máy Yamaha Sirius màu vàng đen, mang theo khẩu súng nhựa đồ chơi tự chế đến tiệm V1 tại địa chỉ B P Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Trúc Phương T1 là chủ tiệm vàng để cướp tài sản. Khi vào tiệm vàng, L rút súng ra chỉ vào người bà T1 đe dọa, yêu cầu đưa hết vàng cho L, khi thấy bà T1 tri hô, L hoảng sợ bỏ chạy ra ngoài điều khiển xe tẩu thoát. Như vậy, với hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì động cơ tư lợi muốn có được tài sản của người khác mà không phải bỏ công sức lao động chân chính của mình làm ra, bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nhằm nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án (đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ghi nhận trong Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 130A/KLĐT ngày 26 tháng 6 năm 2024). Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản",* do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, phạt quản chế, cấm cư trú hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng, hoàn cảnh điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

[8.1] Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) xe gắn máy kiểu Yamaha Sirius màu vàng đen, có số khung: RL8DCB5HY-C1008234, số máy: RL8139FMB-L5SC008234 và 01 (một) biển số xe gắn máy 47AB-49.119 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác minh thể hiện chiếc xe máy do Nhữ Ngọc L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và thuộc sở hữu hợp pháp L, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8.2] Đối với 01 (một) vật bằng nhựa hình dạng súng ngắn có quấn băng keo đen và 01 (một) balo màu đỏ rượu nho là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không sử dụng được; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Đối với 01 (một) bộ quần áo, nón bảo hiểm màu xanh và 01 (một) khẩu trang sọc caro là bộ trang phục bị cáo mặc khi gây án. Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.4] Đối với 01 (một) điện thoại di động Redmi màu đen, số Imei: 862163056608410 kèm sim không phải là vật chứng của vụ án, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo L là chủ sở hữu hợp pháp tài sản trên.

[8.5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Trúc Phương T1 là bị hại vắng mặt. Quá trình điều tra bà T1 không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và mức án đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhận định cho rằng bị cáo phạm tội chưa đạt\ để đề nghị áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự là không đúng, vì đây là tội danh có cấu thành hình thức nên không có trường hợp phạm tội chưa đạt; việc bị cáo chưa thực hiện được hành vi chiếm đoạt tài sản đến cùng là do người bị hại không đưa tài sản và đây chỉ coi là tình tiết để xem xét khi quyết định hình phạt.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[11] Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm h, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 329 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nhữ Ngọc L phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nhữ Ngọc L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nhữ Ngọc L với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nhữ Ngọc L.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy kiểu Yamaha Sirius màu vàng đen, có số khung: RL8DCB5HY-C1008234, số máy: RL8139FMB-L5SC008234 và 01 (một) biển số xe gắn máy 47AB - 49.119.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vật bằng nhựa hình dạng súng ngắn có quấn băng keo đen; 01 (một) bộ quần áo và nón bảo hiểm màu xanh; 01 (một) khẩu trang sọc caro và 01 (một) balo màu đỏ rượu nho.

3.3. Giao trả 01 (một) điện thoại di động Redmi màu đen, số Imei: 862163056608410 kèm sim cho bị cáo Nhữ Ngọc L.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 170/BB/2024 ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình và Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính